TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 24/01/2022
"V/v Ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Mai Hoa.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Hoàn.**

Ông **Phạm Công Định.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đặng Ngọc Anh -** Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Ông Nguyễn Văn Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 226/2021/TLST-HNGĐ ngày 20/10/2021, về việc "*Ly hôn, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 233/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐ-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị Lan H**, sinh năm 1990

ĐKHK: YK, khu 2, thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Thôn ATh, xã ĐQ, huyện GiL, tỉnh Hải Dương (có đơn xin xé xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh **Trần Khoa L**, sinh năm 1986

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: YK, khu 2, thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Đài Loan (vắng mặt).

- Người làm chứng: Bà **Phạm Thị Ng**, sinh năm 1956.

Địa chỉ: YK, khu 2, thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương (đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***** Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Đỗ Thị Lan H trình bày:

- *Về quan hệ vợ chồng*: Chị và anh Trần Khoa L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/9/2014. Sau khi kết hôn, anh chị về sống cùng mẹ chồng, vợ chồng hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, áp lực về con cái, kinh tế gia đình nên vợ chồng nảy sinh nhiều xung đột, cãi vã. Năm 2017, vợ chồng chị mới có con chung, anh chị lại không có công việc ổn định, kinh tế khó khăn. Đến năm 2018, anh L quyết định đi lao động ở Đài Loan để cải thiện kinh tế gia đình. Thời gian đầu vợ chồng còn gọi điện nói chuyện với nhau, nhưng mỗi lần gọi vợ chồng đều cãi vã, mâu thuẫn, chủ yếu là do anh L không tu chí làm ăn. Kể từ khi anh L đi sang Đài Loan làm ăn đến nay anh L chưa về nước lần nào, cũng không gửi tiền về phụ giúp chị nuôi con. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, chị và anh L không còn liên lạc với nhau kể từ năm 2020 đến nay. Vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- *Về con chung:* Chị và anh L có 01 con chung là Trần Thùy D, sinh ngày 17/01/2017, hiện nay cháu đang ở cùng chị và ông bà ngoại. Cháu D còn nhỏ, lại là con gái, rất cần sự quan tâm chăm sóc của người mẹ. Chị hiện đang làm nhân viên văn phòng của Chi nhánh Công ty tài chính TNHH HDSAISON, địa chỉ: khu LB, thị trấn ThM, huyện ThM, tỉnh Hải Dương, hằng ngày chỉ đi làm theo giờ hành chính, thu nhập trung bình khoảng 8 triệu đồng/tháng. Bố mẹ chị còn trẻ, đều là lao động tự do, có nhiều thời gian rảnh rỗi, hàng ngày hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con cái. Anh L có quan điểm muốn được nuôi con, chị xác định chị có điều kiện chăm sóc và nuôi dưỡng con tốt hơn anh L. Mặt khác, anh L hiện đang ở nước ngoài, nếu giao con cho anh L thì bà nội sẽ phải hỗ trợ chăm sóc cháu cho đến khi anh L về nước. Mà con gần gũi với chị từ nhỏ, giờ con còn nhỏ để con ở cùng chị thì tốt hơn. Chị cũng đã từng cho con về ở cùng bà nội vài ngày nhưng cháu chỉ đồng ý ở lại chơi 1,2 hôm rồi lại khóc đòi về với mẹ, không chịu ở cùng bà nội. Do đó, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi con chung. Chị tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị. Còn sau này anh L về nước và có nguyện vọng muốn được nuôi con thì anh chị sẽ nói chuyện và bàn bạc với nhau sau.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Trong quá trình giải quyết vụ án do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh L tại Đài Loan nên Tòa án đã xác minh qua gia đình anh L, đồng

thời yêu cầu gia đình cung cấp địa chỉ của anh L. Tại buổi làm việc ngày 03/11/2021, bà Phạm Thị Ng là mẹ đẻ anh L xác định anh L hiện đang làm việc tại Đài Loan. Kể từ khi anh L đi Đài Loan, do hoàn cảnh vợ chồng xa cách, chị H đã có mối quan hệ với người đàn ông khác. Khoảng tháng 3/2021, chị H có xin phép bà đưa con về ông bà ngoại một thời gian cho khuây khỏa, sau đó bà bảo chị H đưa cháu về nhưng chị H bảo không về nữa vì chị H nói sống ở đây khổ quá chị H không chịu được. Nay bà mới biết việc chị H làm đơn xin ly hôn anh L, còn chị H có trao đổi với anh L hay không thì bà không biết vì chị H cũng không nói gì với bà. Anh L vì chưa biết việc chị xin ly hôn nên chưa có quan điểm gì. Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh L ở Đài Loan nên không thể cung cấp được cho Tòa án. Tuy nhiên anh L vẫn thường xuyên liên lạc về nói chuyện với bà. Trường hợp hai vợ chồng ly hôn, anh L có nguyện vọng muốn được nuôi con, bà sẽ hỗ trợ anh L chăm sóc con cho đến khi anh L về nước. Vợ chồng anh L, chị H không có tài sản chung, không có nợ chung, không có công sức đóng góp gì với gia đình hai bên.

Tại buổi làm việc ngày 08/12/2021, Tòa án có yêu cầu bà Ng cung cấp địa chỉ của anh L nhưng bà Ng vẫn không cung cấp được. Bà Ng xác định sau buổi làm việc với Tòa án ngày 03/11/2021, bà đã thông báo cho anh L biết nội dung buổi làm việc và các văn bản của Tòa án giao gửi cho anh L. Quan điểm của anh L là nếu chị H kiên quyết xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn theo nguyện vọng của chị H và mong muốn được nuôi con, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh, bà Ng sẽ hỗ trợ anh L chăm sóc con trong thời gian anh chưa về nước. Trường hợp giao con cho chị H nuôi thì chị H phải tạo điều kiện cho anh đón con, thăm nom con chung và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình:

Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Đỗ Thị Lan H được ly hôn anh Trần Khoa L;

Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Thùy D, sinh ngày 17/01/2017 cho chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con;

Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị Đỗ Thị Lan H có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương giải quyết việc ly hôn giữa chị với anh Trần Khoa L. Anh L hiện đang sinh sống và lao động tại Đài Loan. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ của anh L tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh L cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy, áp dụng Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh L.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị Lan H và anh Trần Khoa L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương vào ngày 29/9/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên không quan tâm đến nhau. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Thông qua gia đình, anh L có quan điểm nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị H. Xét thấy thực tế anh chị không chung sống cùng nhau từ nhiều năm và không còn quan tâm đến nhau, mâu thuẫn của chị H và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị H xin ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Chị H và anh L có 01 con chung là Trần Thùy D, sinh ngày 17/01/2017. Hiện Cháu D đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H đề nghị Tòa án giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh L có quan điểm muốn được chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu D nhưng do anh đang đi lao động tại Đài Loan chưa về được, anh đề nghị bà nội chăm sóc Cháu D trong thời gian anh chưa về nước. Trường hợp giao con cho chị H nuôi thì chị H phải tạo điều kiện cho anh đón con, thăm nom con chung và anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Xét đề nghị của chị H và anh L thì thấy: Cháu Trần Thùy D hiện đang ở cùng chị H và ông bà ngoại. Bố mẹ chị còn trẻ, đều là lao động tự do, có nhiều thời gian rảnh rỗi, hàng ngày hỗ trợ chị trong việc chăm sóc con cái. Chị H hiện đang làm việc tại Công ty nhưng hằng ngày chỉ đi làm theo giờ hành chính, thu nhập ổn định. Chị H và anh L đều có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu D. Nguyện vọng của chị H và anh L đều là chính đáng và có trách nhiệm với con cái sau khi ly hôn. Tuy nhiên, xét về điều kiện, anh L đang đi làm ăn xa chưa biết lúc nào về, Cháu D là con gái, lại còn nhỏ, đang ở ổn định cùng chị H, chị H làm việc theo giờ hành chính sẽ có thời gian chăm sóc cháu tốt hơn anh L. Mặt khác, cháu đang được ông bà ngoại hỗ trợ chị H chăm sóc hàng ngày. Do vậy, cần tiếp tục giao con chung là Trần Thùy D, sinh ngày 17/01/2017 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng đến khi trưởng thành là phù hợp. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị.

Anh L được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy bAThờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng*:* Xử cho chị Đỗ Thị Lan H được ly hôn anh Trần Khoa L.

[2]. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Lan H tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trần Thùy D, sinh ngày 17/01/2017, thời gian từ tháng 01/2022 đến khi con chung thành niên. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị Lan H không yêu cầu anh Trần Khoa L phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Anh Trần Khoa L được quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Đỗ Thị Lan H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0004552 ngày 20/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ án phí).

[4]. Về quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Lan H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật; Anh Trần Khoa L vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND UBND thị trấn GiL, huyện GiL, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Mai Hoa